

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HS-ST

Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Chín;

2. Ông Hoàng Công Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/HSST-QĐ ngày 15/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Ha L; Tên gọi khác Vàng Văn T; Sinh năm 1996; tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu.; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn không biết chữ; Dân tộc La Hủ; Giới tính Nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Vàng Ha G, sinh năm 1974 và bà Ly Hà N, sinh năm 1976; Vợ con chưa có; Tiền án: Ngày 11/01/2017 bị TAND thành phố Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” hiện chưa được xóa án tích; tiền sự không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị N, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

*** Những người bị hại:**

- Anh Lý Dê C, sinh năm 1990, trú tại bản U, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, trú tại bản C, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- Anh Vui Văn L, sinh năm 1995, trú tại tổ 1, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Mào Văn V, sinh năm 1996, trú tại bản T, xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu Ủy quyền cho ông Mào Văn L, sinh năm 1962, trú tại bản T, xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa)

- Anh Lý A K, sinh năm 1992, trú tại bản P, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1963, trú tại tổ 24, phường Đ, thành phố L (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Lò Văn M, sinh năm 1973, trú tại bản P, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1986, trú tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Đào Văn C, sinh năm 1986, trú tại bản Vàng S, xã V, huyện M (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1988, trú tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã M, huyện M, Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/6/2017 đến ngày 10/8/2017 Vàng Ha L đã 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 88.031.900đ (Tám mươi tám triệu không trăm ba một ngàn chín trăm đồng) và 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 96.160.000đ (Chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng). Cụ thể:

Ngày 08/6/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy của anh Lý Dê C trú tại bản U, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu có trị giá 18.025.000đ (Mười tám triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Cùng ngày 08/6/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy của anh Nguyễn Văn V trú tại bản C, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu có trị giá 5.937.500đ (Năm triệu chín trăm ba bảy ngàn năm trăm đồng).

Ngày 18/6/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy của anh Vui Văn L ở phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu có trị giá 32.900.000đ (Ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 24/7/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy có trị giá 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) của anh Lý A K ở bản P, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Ngày 31/7/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe có trị giá 11.753.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) máy của bà Hoàng Thị K là người quản lý Nhà nghỉ H, thuộc phường Đ, thành phố L.

Ngày 05/8/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy có trị giá 516.400đ (Năm trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng) của anh Lò Văn M ở bản P, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Ngày 12/6/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy trị giá 14.280.000đ (Mười bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại iPhone 6 trị giá 6.660.000đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) của anh Mào Văn V ở bản T, xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Ngày 06/7/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Quốc Đ là công nhân thi công công trình thủy điện N, thuộc bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu 01 chiếc máy tính xách tay có trị giá 15.300.000đ (Mười năm triệu ba trăm nghìn đồng) + 01 chiếc máy tính bảng có trị giá 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và chiếc xe máy có trị giá 19.320.000đ (Mười chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của anh Đ là 41.020.000đ (Bốn mươi một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 10/8/2017, Vàng Ha L thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe máy có trị giá 34.200.000đ (Ba mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Đào Văn C ở xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Sáng ngày 11/8/2017, Vàng Ha L bị phát hiện bị bắt giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Trong thời gian từ ngày 08/6/2017 đến ngày 10/8/2017 bị cáo đã liên tục thực hiện

06 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 88.031.900đ (Tám mươi tám triệu không trăm ba một ngàn chín trăm đồng), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ sáng ngày 08/6/2017, Vàng Hà L đi xe khách lên xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L ăn cơm, uống rượu tại nhà anh C cùng với anh Q và anh Giàng A D. Khi ăn cơm, uống rượu L lừa giới thiệu tên là Vàng Văn T nhà ở xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu là cán bộ Công an huyện P mới lên Đoàn Công an D nhận công tác được 3 tuần. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L với anh D đi một xe máy, C một mình đi xe YAMAHA SIRIUS màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25B1 - 281.34 xuống nhà anh D hát Karaoke, còn Q đi về nhà ngủ. L đến nhà D hát được khoảng 30 phút thì nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt chiếc xe máy của anh C đưa đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân nên L hỏi mượn xe của anh C nói là đi mua thuốc lá, anh C không biết bị lừa nên đưa chìa khóa xe máy cho L. Sau khi lấy được xe, L điều khiển xe máy của anh C đi tìm nơi tiêu thụ nhưng khi đến gần xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu, L bị tai nạn và bỏ lại chiếc xe ở quán sửa xe của anh Nguyễn Văn V ở bản C, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Kết luận định giá tài sản số 136 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, tỉnh Lai Châu kết luận: Chiếc xe máy của anh C mà Vàng Hà L lừa chiếm đoạt có trị giá 18.025.000đ (Mười tám triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Sau khi L bị tai nạn ngã xe, L đưa xe máy vào quán sửa xe của anh Nguyễn Văn V để sửa chữa nhưng khi anh V sửa xe xong, L không có tiền thanh toán nên nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt chiếc xe máy của anh V đưa đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài nên L đã hỏi mượn xe máy của anh V đi về nhà lấy tiền mang ra trả tiền sửa xe. Anh V không biết bị lừa nên đồng ý đưa cho L mượn chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn xanh, biển kiểm soát 89H4 - 9596. Sau khi lừa chiếm đoạt được tài sản của anh V, L điều khiển xe máy đó về thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bán cho một người thu mua sắt vụn không rõ họ tên, nhân thân lai lịch, địa chỉ nơi cư trú lấy 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền L tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện S, tỉnh Lai Châu kết luận: Chiếc xe máy của anh Nguyễn Văn V có trị giá 5.937.500đ (Năm triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ chiều ngày 18/6/2017, Vàng Hà L đi xem mọi người câu cá ở khu vực hồ Thủy Sơn thuộc phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu. L phát hiện thấy anh Vui Văn L trú tại tổ 1, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu đang câu cá ở hồ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu sơn đỏ, trắng, đen, biển

kiểm soát 25 B1 - 154.36 nên nảy sinh ý định lừa anh L chiếm đoạt chiếc xe của anh L đưa đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. L đến chỗ anh L nói chuyện làm quen, mượn cần câu cá rồi câu cá cùng anh L. Câu cá được khoảng 30 phút, L hỏi mượn xe của anh L để đi lấy mồi về câu cá. Anh L không biết bị L lừa nên đồng ý cho L mượn xe. Sau khi lấy được xe, L điều khiển xe máy đi lên khu vực cửa khẩu M thuộc huyện P, tỉnh Lai Châu rồi đi theo đường tiểu ngạch đưa chiếc xe máy sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ nơi cư trú được 1.500NDT (Một nghìn năm trăm nhân dân tệ). Sau đó, L ở lại Trung Quốc chơi, tiêu hết tiền rồi quay về Việt Nam.

Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu kết luận: Chiếc xe máy của anh Vùi Văn L có trị giá 32.900.000đ (Ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2017, L lên xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, L gặp và làm quen với anh Lý A K trú tại bản P, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. L giới thiệu tên là Vàng Văn T nhà ở huyện M, tỉnh Lai Châu, gia đình L có 02 xe ô tô phục vụ chuyên tải bốc hàng hóa ở khu vực cửa khẩu, L lên xã H để tìm thuê người bốc dỡ hàng hóa. Anh K mời L về nhà ăn cơm, uống rượu. Thấy anh K có chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 25P1 - 003.52, L nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt chiếc xe máy của K đưa sang Trung Quốc bán nên L bảo anh K cho L mượn xe để đi đón anh trai ở khu vực Cửa Cải thuộc xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. Anh K không biết bị lừa nên đồng ý cho L mượn xe. Lấy được xe, L điều khiển xe đi theo đường tiểu ngạch vượt biên sang Trung Quốc bán chiếc xe cho một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ nơi cư trú được 1.200 NDT (Một nghìn hai trăm nhân dân tệ). Sau khi bán xe, lấy được tiền, L ở lại Trung Quốc chơi, tiêu hết tiền rồi quay về Việt Nam.

Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, tỉnh Lai Châu kết luận: Chiếc xe máy của anh Lý A Khi có trị giá 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Lần thứ năm: Ngày 30/7/2017, Vàng Ha L đi xe khách từ huyện M ra thành phố L và thuê phòng nghỉ ở Nhà nghỉ H thuộc tổ 25, phường Đ, thành phố L. Ở nhà nghỉ H, L phát hiện thấy chủ nhà nghỉ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE alpha 25B1 - 366.66 nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền tiêu sài. Sáng ngày 31/7/2017, L dậy gặp và giới thiệu với bà Hoàng Thị K chủ Nhà nghỉ H, L là người nhà của ông P (chủ nhà cũ mà bà K mua lại để kinh doanh nhà nghỉ) và hỏi mượn xe máy để đi T đòi nợ. Bà K không biết bị lừa nên giao xe máy biển kiểm soát 25B1 - 366.66 cho L. Lấy được xe, L điều khiển chiếc xe đi thẳng ra Cửa khẩu M rồi đi theo đường tiểu ngạch vượt biên sang Trung Quốc để bán xe nhưng khi L vượt biên sang Trung Quốc bị Công an Trung Quốc

phát hiện đuổi bắt nên L bỏ lại chiếc xe rồi bỏ chạy về Việt Nam. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu đã có thư trao đổi với Cục Công an K, châu H, tỉnh V, Trung Quốc đề nghị xác minh chiếc xe biển kiểm soát 25B1 - 366.66 mà L bỏ lại bên Trung Quốc. Tuy nhiên đến nay Cục Công an K, châu H, tỉnh V, Trung Quốc chưa có thông báo trả lời.

Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận: Chiếc xe máy của bà Hoàng Thị K có trị giá 11.753.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Lần thứ sáu: Sáng ngày 04/8/2017, Vàng Ha L đi xe khách từ thị trấn P lên xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu. Trên xe, L làm quen với anh Chang Văn H trú tại bản P, xã C, huyện S. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 05/8/2017, anh H đi ra khu vực chợ của xã C mua thức ăn thì gặp L và mời L về nhà ăn sáng. Khi ăn sáng, có anh M cùng tham gia, L giới thiệu tên là Vàng Văn T nhà ở M, Lai Châu đang đi học ở Điện Biên về nhà chơi. Anh M về nhà lấy chiếc xe HONDA WAVE S, BKS 25F3 - 2209 đi chợ mua đồ ăn về nhà H nấu cơm. Phát hiện thấy anh M có xe máy nên L nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt chiếc xe của anh M nên sau khi ăn cơm, uống rượu cùng anh M, anh H, L đi theo anh M hỏi mượn xe của M đi ra chợ mua đồ và đi chơi. Anh M không biết bị L lừa nên giao xe máy đó cho L. Lấy được xe, L điều khiển xe đi về huyện M tìm nơi tiêu thụ nhưng không bán được. Đến ngày 10/8/2017, L để lại chiếc xe ở xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu đã thu giữ và trao trả chiếc xe máy đó cho anh Lò Văn M.

Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện S, xác định: Chiếc xe máy biển kiểm soát 25F3 - 2209 của anh Lò Văn M có trị giá 516.400đ (Năm trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng).

Cũng trong thời gian trên, Vàng Ha L còn thực hiện ba lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là: **96.160.000đ** (Chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2017, L điều khiển chiếc xe máy trộm cắp được của anh Đỗ Nam H ở thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà Mào Văn V trú tại bản T, xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu. L lừa giới thiệu với anh V tên là T người nhà của vợ anh V ở xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu, L xin ngủ nhờ ở nhà anh V. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 12/6/2017, anh V hỏi mượn chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA JUPITER mà L đã lấy trộm ở thành phố Đ để đi làm lồng cá ở lồng hồ thủy điện L. L hỏi mượn anh V chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 6 để vào mạng, anh V đồng ý nói mật khẩu mở khóa màn hình cho L. Khi anh V đi làm lồng cá không có ai ở nhà, phát hiện thấy anh V có chiếc xe máy nhãn hiệu

HONDA WAVE, biển kiểm soát 25H1 - 016.15 cùng chìa khóa xe treo ở trên tủ nên L đã lấy trộm xe máy và điện thoại của anh V. Khi ra đến trung tâm xã M, L vào quán sửa xe của anh Hoàng Văn B thay vòng bi xe máy và mua 40.000đ tiền xăng nhưng L không có tiền trả nên cầm chiếc sạc pin dự phòng của điện thoại cho anh B, sau đó L đi thẳng về thị trấn M, huyện M. Trên đường đi, L tìm chỗ bán xe máy và điện thoại của anh V nhưng không được. Khi L điều khiển xe đi về xã P, huyện M, thấy lực lượng Công an đang truy tìm nên L để xe máy ở cạnh đường rồi bỏ chạy qua suối, chiếc iPhone 6 bị rơi xuống suối, không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, tỉnh Lai Châu xác định: Chiếc xe máy biển kiểm soát 25H1 - 016.15 của anh Mào Văn V trị giá 14.280.000đ (Mười bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); chiếc điện thoại iPhone 6 trị giá 6.660.000đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Lần thứ hai: Ngày 04/7/2017, trên đường đi từ thị trấn M về xã P, đi qua bản N, xã B, huyện M, L gặp anh Lù Văn T trú tại bản G, xã M, huyện M, anh T là công nhân thi công công trình thủy điện N thuộc bản N, xã B, huyện M. L giới thiệu với anh T tên là Vàng Văn T nhà ở xã P, huyện M là công nhân lái máy cho Công ty T ở thị trấn M. Khi anh T quay về lán ở của công nhân ở bản N, xã B thì L cũng đi theo anh T về và xin ngủ lại ở lán vài ngày do bị cảm. Đến chiều cùng ngày, anh Nguyễn Quốc Đ là công nhân kỹ thuật làm cùng T về lán thấy L đang ở lán, anh Đ hỏi T thì T nói là bạn nên anh Đ cho L ở lại lán cùng anh Đ và anh T. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 06/7/2017, L tỉnh dậy thấy anh Đ, anh T ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lấy trộm một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AUS, một chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWE, một xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát 25M1 - 078.43 và số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong ví của anh Đ. Sau khi lấy được tài sản, L điều khiển xe máy đi lên bản P, xã M, huyện M, bán chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWE cho anh Đỗ Ngọc D tạm trú tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu lấy 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi tiếp tục đi lên xã T, huyện M, bán chiếc chiếc máy tính xách tay cho anh Nguyễn Quốc V tạm trú tại xã T, huyện M, Lai Châu lấy 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), còn chiếc xe máy, L điều khiển đi từ xã T về đến Trung tâm y tế huyện M thì hết xăng nên L bỏ lại chiếc xe ở nhà để xe của Trung tâm y tế huyện M. Số tiền bán máy tính bảng, máy tính xách tay và tiền trộm cắp được L đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu đã thu giữ và trao trả cho anh Nguyễn Quốc Đ 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AUS, 01 máy tính bảng nhãn hiệu HUAWE, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 25M1 - 078.43.

Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xác định: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AUS có trị giá 15.300.000đ (Mười năm triệu ba trăm nghìn đồng); chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWE có trị giá 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 25M1 - 078.43 có trị giá 19.320.000đ (Mười chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), tổng giá trị tài sản của anh Đ là 41.020.000đ (Bốn mươi một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Lần thứ ba: Sáng ngày 10/8/2017, Vàng Ha L đưa chiếc xe máy lừa chiếm đoạt được của anh Lò Văn M đến xã V, huyện M để bán thì gặp anh Đào Văn C trú tại bản V, xã V, huyện M. L làm quen với anh C và giới thiệu tên là Vàng Văn T. Đến khoảng 15 giờ 10/8/2017, L hỏi thăm tìm đến nhà anh C. Khi đến nhà anh C, L thấy anh C để chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 25M1 - 017.11, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện để ở ngoài đường trước cổng nhà, L nảy sinh ý định bỏ lại chiếc xe máy lừa chiếm đoạt được của anh Lò Văn M và lấy chiếc xe máy của anh C đưa đi tiêu thụ. L vào quán của anh C xem đánh bi a khoảng 30 phút thì quay ra chỗ anh C để xe máy để lấy trộm xe của anh C nhưng L gặp anh Đào Văn T ở cạnh nhà anh C, L nói với anh T đã hỏi mượn xe của anh C để đi mua xăng. Nói xong, L lên xe nổ máy rồi điều khiển xe đi về xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu lẫn trốn và tìm nơi tiêu thụ. Sáng ngày 11/8/2017, Vàng Ha L bị phát hiện bị bắt giữ. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu đã thu giữ và trao trả chiếc xe máy, biển kiểm soát 25M1 - 017.11 cho anh Đào Văn C.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định: Chiếc xe máy biển kiểm soát 25M1 - 017.11 của anh Đào Văn C có trị giá 34.200.000đ (Ba mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 22/KSĐT-TA ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Vàng Ha L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố .

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 139; điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản” từ 03 đến 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 năm đến 07 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự cần trả lại cho anh Lý Dê C 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 25B1-281.34.

Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại anh Dao Văn C khai đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 25M1-01711 và không có yêu cầu gì. Bà Hoàng Thị K yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 11.753.000đ. Anh Lò văn M khai đã nhận lại chiếc xe mô tô và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000đ. Anh Nguyễn Quốc Đ khai nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì. Anh Vui Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 32.900.000đ.

Tại phiên tòa người bị hại anh Lý Dê C đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 25B1-281.34. Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 5.937.500đ. Ông Mào Văn L yêu cầu bị cáo bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc điện thoại iphone 6 là 6.660.000đ và 4.000.000đ tiền sửa xe. Anh Lý A K yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt và tiền thiệt hại do không có xe để chở chuôi là 20.000.000đ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Ngọc D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000đ. Anh Hoàng Văn B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000đ. Anh Nguyễn Đức V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000đ.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/6/2017 đến ngày 10/8/2017 Vàng Hà L đã 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 88.031.900đ (Tám mươi tám triệu không trăm ba một ngàn chín trăm đồng) và 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 96.160.000đ (Chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Vàng Hà L là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm: ...

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

Điểm b, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm: ...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất

trật tự trị an trên địa bàn được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện các hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của các điều luật đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Về nhân thân bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nhiều lần. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo buộc bị cáo phải chấp hành để cải tạo mình thành công dân có ích.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*” và khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*” nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại anh Đào Văn C khai đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 25M1-01711 và không có yêu cầu gì. Bà Hoàng Thị K yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 11.753.000đ. Anh Lò Văn M khai đã nhận lại chiếc xe mô tô và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000đ. Anh Nguyễn Quốc Đ khai đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì. Anh Vũ Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 32.900.000đ.

Tại phiên tòa người bị hại anh Lý Dê C đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 25B1-281.34. Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 5.937.500đ tuy nhiên đến phần tranh luận anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh. Ông Mào Văn L yêu cầu bị cáo bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc điện thoại iPhone 6 là 6.660.000đ và 4.000.000đ tiền sửa xe. Anh Lý A K yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt và tiền thiệt hại do không có xe để chở chuối là 20.000.000đ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Ngọc D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000đ. Anh Hoàng Văn B

yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000đ. Anh Nguyễn Đức V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với các yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của bà Hoàng Thị K, anh Vui Văn L, anh Lý Dê C, ông Mào Văn L (về chiếc điện thoại), anh Lý A K, anh Đỗ Ngọc D, anh Hoàng Văn B, anh Nguyễn Đức V là hợp pháp. Đối với yêu cầu của anh Lò Văn M đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đ. Do anh M không có tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Đối với yêu cầu của ông Mào Văn L đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền sửa xe là 4.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy có thể chấp nhận một phần yêu cầu này. Vì vậy Hội đồng xét xử căn áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen đỏ BKS 25B1-281.34, số máy E3T6E010513, số khung RLCUE 1720FY002893 xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy bên trong.

Về nội dung liên quan đến vụ án: Ngoài những lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, Vàng Ha L còn khai nhận khoảng 22 giờ ngày 10/6/2017, L đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS 27X1 - 0926 của anh Đỗ Nam H trú tại tổ 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Anh Đỗ Nam H đã nhận lại chiếc xe máy này và có đơn đề nghị không định giá tài sản, không yêu cầu Vàng Ha L bồi thường thiệt hại, vì vậy không xử lý đối với hành vi này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Ha L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, e khoản 2 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vàng Ha L 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 05 (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/8/2017.

3. Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho:

Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1963, trú tại tổ 24, phường Đ, thành phố L số tiền 11.753.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Anh Vui Văn L, sinh năm 1995, trú tại tổ 1, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu số tiền 32.900.000đ (Ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Anh Mào Văn V, sinh năm 1996, trú tại bản T, xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu số tiền 6.660.000đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền công tìm kiếm và sửa xe. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 8.660.000đ (Tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Anh Lý A K, sinh năm 1992, trú tại bản P, xã H, huyện Ph, tỉnh Lai Châu số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1988, trú tại xã T, huyện M, Lai Châu số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã M, huyện M, Lai Châu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự tuyên trả cho anh Lý Dê C, sinh năm 1990, trú tại bản U, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen đỏ BKS 25B1-281.34, số máy E3T6E010513, số khung RLCUE 1720FY002893 xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy bên trong (Vật chứng đã được bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Công an tỉnh Lai Châu ngày 30/11/2017).

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Vàng Ha L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, những người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, những người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an TLC(PC45);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thu Hoài